



## **THÔNG TIN VỀ HIỆP ĐỊNH BẢO HỘ ĐẦU TƯ VIỆT NAM - LIÊN MINH CHÂU ÂU (IPA)**

Hiệp định này do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì đàm phán thay thế 21 hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư mà Việt Nam đã ký với 22/28 nước thành viên EU.

*Hiệp định này có các cam kết nhằm đảm bảo an toàn cho vốn và tài sản của nhà đầu tư như:*

- Đối xử công bằng và thỏa đáng, bảo hộ an toàn đầy đủ cho nhà đầu tư nước ngoài;
- Cam kết không trưng thu quốc hữu hóa trái pháp luật tài sản của nhà đầu tư và bồi thường thỏa đáng trong trường hợp trưng thu, quốc hữu hóa;
- Cam kết bồi thường cho nhà đầu tư trong trường hợp tài sản của nhà đầu tư bị phá hoại do việc dùng vũ lực không cần thiết trong trường hợp chiến tranh;
- Cam kết cho phép nhà đầu tư tự do chuyển vốn và lợi nhuận ra nước ngoài, và các cam kết bảo hộ đầu tư khác

Các cam kết này trong IPA được xây dựng chi tiết hơn các hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư song phương mà Việt Nam đã ký với các quốc gia thành viên EU, có tiêu chí rõ ràng đối với từng hành vi mà nhà nước không được làm, bổ sung một số ngoại lệ nhằm bảo đảm quyền điều chỉnh chính sách của quốc gia chủ nhà.

IPA đã bổ sung quy định ghi nhận quyền điều chỉnh chính sách của nước tiếp nhận đầu tư, theo đó các Bên khẳng định quyền quản lý trong lãnh thổ của mình để đạt được mục tiêu chính sách như bảo vệ sức khỏe cộng đồng, an toàn, môi trường hoặc đạo đức công cộng, bảo vệ xã hội hoặc người tiêu dùng, hoặc xúc tiến và bảo vệ đa dạng văn hóa.

Những điểm khác biệt này được xây dựng nhằm mục đích đảm bảo các quy định của IPA được hiểu và áp dụng một cách nhất quán, giúp hạn chế tranh chấp xảy ra và trong trường hợp phát sinh tranh chấp đầu tư, đảm bảo cơ quan

giải quyết tranh chấp áp dụng các quy định này một cách minh bạch, nhất quán, tương thích với ý định của Việt Nam và EU khi đàm phán Hiệp định.

*Về giải quyết tranh chấp đầu tư*, Hiệp định IPA xây dựng cơ quan giải quyết tranh chấp thường trực thay thế cho cơ chế giải quyết tranh chấp bằng trọng tài theo vụ việc trong các hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư mà Việt Nam đã ký với các nước thành viên EU.

Theo cơ chế này, tranh chấp đầu tư theo IPA được giải quyết tại cơ quan xét xử thường trực gồm hai cấp xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, với các thành viên do Việt Nam và EU thỏa thuận lựa chọn.

IPA cũng quy định cụ thể tiêu chí lựa chọn và bộ quy tắc ứng xử của các thành viên của cơ quan xét xử. Khi phát sinh tranh chấp đầu tư cụ thể, Chủ tịch của từng cấp xét xử sẽ chỉ định các thành viên thụ lý vụ tranh chấp đó.

Các quy định này giúp:

- Nâng cao tính công bằng, nhất quán của hoạt động giải quyết tranh chấp, giúp hạn chế rủi ro về sai sót;

- Nâng cao tính độc lập của cơ quan giải quyết tranh chấp được nâng cao do các bên tranh chấp không còn được lựa chọn người giải quyết tranh chấp của mình, đồng thời các thành viên phải tuân thủ chặt chẽ bộ quy tắc ứng xử quy định tại Hiệp định.

**BÀI PHÁT BIỂU CỦA BỘ TRƯỞNG NGUYỄN CHÍ DŨNG  
TẠI LỄ KÝ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VÀ HIỆP ĐỊNH BẢO  
HỘ ĐẦU TƯ VIỆT NAM - LIÊN MINH CHÂU ÂU**

*Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2019*

*Kính thưa Ngài Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam!*

*Kính thưa ngài Stefan-Radu Oprea, Bộ trưởng Môi trường kinh doanh, Thương mại và Doanh nghiệp của Ru-ma-ni!*

*Kính thưa bà Cecilia Malmström, Cao ủy Thương mại của Liên minh châu Âu!*

*Kính thưa các vị Lãnh đạo Quốc hội, Chính phủ, các Ban, Bộ, ngành trung ương, Đại sứ thành viên EU và ASEAN tại Việt Nam và Đại diện các tổ chức quốc tế!*

*Kính thưa quý vị đại biểu,*

Việc ký kết các Hiệp định về thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EU) ngày hôm nay là một sự kiện quan trọng đối với tất cả chúng ta, đánh dấu một bước phát triển mới trong quan hệ Đối tác và Hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và EU đã được khởi xướng từ năm 2012, phù hợp với định hướng phát triển vì sự thịnh vượng chung của 02 nền kinh tế, thể hiện sự ghi nhận và coi trọng của EU đối với vị thế, vai trò của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế với tư cách là một nền kinh tế năng động, sẵn sàng cải cách để hội nhập. Đồng thời, các hiệp định được ký kết ngày hôm nay còn mang ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc thúc đẩy kết nối kinh tế giữa cộng đồng kinh tế ASEAN và EU cũng như góp phần phát triển kinh tế toàn cầu.

*Thưa quý vị,*

EVFTA và IPA là 02 Hiệp định thế hệ mới, chất lượng cao và bảo đảm cân bằng lợi ích của các bên. Việc ký kết các Hiệp định này sẽ góp phần tăng tốc tiến trình cải cách, hội nhập kinh tế theo chiều sâu của Việt Nam, không chỉ trong lĩnh vực thương mại truyền thống mà cả trong lĩnh vực thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, sở hữu trí tuệ, mua sắm của chính phủ, lao động, phát triển bền vững, xây dựng nền kinh tế Việt Nam theo nguyên tắc của kinh tế thị trường, thông lệ tốt của quốc tế, đặc biệt là

của Liên minh Châu Âu. Đồng nghiệp của tôi ở Bộ Công Thương cũng đã đề cập đến những tác động tích cực chung của Hiệp định EVFTA đối với hai nền kinh tế.

Trong lĩnh vực hợp tác đầu tư, tiếp theo 21 Hiệp định song phương về khuyến khích và bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và các quốc gia thuộc Liên minh Châu Âu đã được ký kết và thực hiện trong 30 năm qua, việc ký kết IPA với những cam kết toàn diện và cân bằng hơn về bảo hộ đầu tư, cùng với những cam kết quan trọng về mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, mua sắm của chính phủ, sở hữu trí tuệ... theo quy định của EVFTA, sẽ góp phần quan trọng vào việc củng cố niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài nói chung cũng như nhà đầu tư EU nói riêng về tính hấp dẫn, an toàn, thân thiện và cạnh tranh cao hơn của môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam. Đồng thời, doanh nghiệp, người dân Việt Nam sẽ có cơ hội được tiếp cận, tiêu dùng và hưởng lợi các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tiêu chuẩn Châu Âu với chất lượng cao, giá cả cạnh tranh từ các nền kinh tế của Liên minh Châu Âu.

Việt Nam luôn coi trọng và đánh giá cao vị trí, vai trò, tiềm năng của các nhà đầu tư EU về vốn, công nghệ, trình độ quản lý... Do vậy, Chính phủ Việt Nam có cơ sở để tin tưởng vững chắc rằng, việc ký kết Hiệp định IPA sẽ góp phần thu hút đầu tư với chất lượng cao từ các nhà đầu tư EU và tạo cơ hội tốt cho nhà đầu tư Việt Nam tiếp cận thị trường EU. Điều này hoàn toàn phù hợp với định hướng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong thời gian tới. Theo đó, Việt Nam chủ trương chuyển hướng thu hút FDI từ số lượng sang chất lượng, ưu tiên các dự án có giá trị gia tăng cao, công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu và có tác động lan tỏa, gắn kết hữu cơ với khu vực kinh tế trong nước, đồng thời phù hợp với quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, năng suất và tính cạnh tranh của nền kinh tế, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và công bằng xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội nêu trên, Việt Nam cũng đang đứng trước một số thách thức trong quá trình thực thi Hiệp định như: về thể chế, chính sách, cơ chế quản lý; hệ thống kết cấu hạ tầng, trình độ công nghệ và nguồn nhân lực; năng lực và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam....

Do vậy, để hiện thực hóa những cơ hội và lợi ích từ việc thực thi các Hiệp định này, cùng với những giải pháp nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tiếp tục phát triển kết cấu hạ tầng, nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam và toàn nền kinh tế, Chính phủ đang chỉ đạo rà soát,

hoàn thiện thể chế, chính sách đầu tư, kinh doanh, theo đó sẽ nghiên cứu, rà soát, đề xuất trình Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành một số đạo luật quan trọng như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, Bộ Luật lao động và một số Luật về thuế... nhằm tiếp tục đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc gia nhập thị trường và thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đồng thời hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thu hút khu vực tư nhân tham gia đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng và cung cấp dịch vụ công, khơi thông nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

Đồng thời, Chính phủ cũng khuyến nghị các doanh nghiệp Việt Nam phải chủ động đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đáp ứng tiêu chuẩn của Châu Âu, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm để gia nhập thị trường Châu Âu một cách nhanh chóng, thuận lợi.

Để hiện thực hóa các giải pháp nêu trên, Chính phủ Việt Nam mong muốn và đề nghị Liên minh Châu Âu đồng hành, hỗ trợ Việt Nam trong quá trình thực hiện. Tôi tin tưởng rằng, những giải pháp nêu trên sẽ góp phần quan trọng vào việc cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam, đồng thời bảo đảm các Hiệp định này được thực thi một cách nhanh chóng, có hiệu quả và thực chất nhất.

Xin cảm ơn và xin chúc quý vị sức khỏe, thành công./.

# QUÁ TRÌNH ĐÀM PHÁN VÀ MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA EVFTA VÀ IPA

## 1. Quá trình đàm phán hai Hiệp định:

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU đã khởi động đàm phán từ năm 2012, và được lãnh đạo Việt Nam và EU tuyên bố kết thúc đàm phán vào ngày 02/12/2015. Hiệp định đã được hoàn thành rà soát pháp lý ở cấp kỹ thuật vào tháng 6/2017. Tuy nhiên sau đó nội bộ EU phát sinh một số vấn đề mới liên quan đến phân định thẩm quyền phê chuẩn các hiệp định thương mại tự do giữa EU và từng nước thành viên. Cụ thể, theo phán quyết của Tòa án Công lý Châu Âu về Hiệp định thương mại tự do của EU với Singapore, các nội dung về đầu tư gián tiếp của nước ngoài và bảo hộ đầu tư sẽ thuộc thẩm quyền quyết định của EU và từng nước thành viên, nghĩa là phải được Nghị viện Châu Âu và Nghị viện của từng nước thành viên phê chuẩn thì mới có hiệu lực.

Trên cơ sở đó, Việt Nam và EU đã thống nhất tách Hiệp định thương mại tự do giữa hai bên thành hai Hiệp định riêng biệt, bao gồm:

- Hiệp định thương mại tự do: gồm toàn bộ nội dung đã được thống nhất trước đây, trong đó phần đầu tư chỉ bao gồm tự do hóa đầu tư trực tiếp nước ngoài (EVFTA). EU có quyền phê chuẩn và đưa vào thực thi Hiệp định này

- Hiệp định bảo hộ đầu tư: gồm các quy định về bảo hộ đầu tư của một bên trên lãnh thổ của bên kia, trong đó có quy định về giải quyết tranh chấp giữa nhà nước và nhà đầu tư (IPA) . Hiệp định này phải được sự phê chuẩn của Nghị viện Châu Âu và Nghị viện các nước thành viên thì mới có hiệu lực. Hiệp định sẽ thay thế các hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư mà Việt Nam đã ký với các nước thành viên EU.

# MỘT SỐ THÔNG TIN LÀM RÕ

## 1. Hiệp định IPA dành cho nhà đầu tư EU bảo hộ gì, có khác gì so với các hiệp định hiện nay?

Đến nay, các nhà đầu tư EU đã có 2.244 dự án tại Việt Nam với tổng vốn đăng ký 24,67 tỷ USD, chưa tính một số dự án lớn khác thông qua quốc gia hoặc vùng lãnh thổ thứ ba.

Hiệp định IPA có các cam kết nhằm **đảm bảo an toàn cho vốn và tài sản** của nhà đầu tư như sau:

- Đối xử công bằng và thỏa đáng, bảo hộ an toàn đầy đủ cho nhà đầu tư nước ngoài;
- Cam kết không trưng thu quốc hữu hóa trái pháp luật tài sản của nhà đầu tư và bồi thường thỏa đáng trong trường hợp trưng thu, quốc hữu hóa;
- Cam kết bồi thường cho nhà đầu tư trong trường hợp tài sản của nhà đầu tư bị phá hoại do việc dùng vũ lực không cần thiết trong trường hợp chiến tranh;
- Cam kết cho phép nhà đầu tư tự do chuyển vốn và lợi nhuận ra nước ngoài, v.v.

Cam kết trong IPA được xây dựng **chi tiết và cân bằng** hơn các hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư song phương mà Việt Nam đã ký với các quốc gia thành viên EU, cụ thể là:

- có tiêu chí rõ ràng cho từng hành vi mà nhà nước không được thực hiện;
- bổ sung các quy định nhằm bảo đảm quyền điều chỉnh chính sách của quốc gia nhận vốn đầu tư, đặc biệt là trong việc đảm bảo các mục tiêu chính sách như bảo vệ sức khỏe cộng đồng, an toàn, môi trường hoặc đạo đức công cộng, bảo vệ xã hội hoặc người tiêu dùng, hoặc bảo vệ đa dạng văn hóa.
- xây dựng cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư thường trực thay thế cho cơ chế giải quyết tranh chấp bằng trọng tài theo vụ việc (ad-hoc) trong các hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư mà Việt Nam đã ký với các nước thành viên EU. Theo đó, tranh chấp được giải quyết tại cơ quan xét xử thường trực gồm hai cấp xét xử: cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm với các thành viên do Việt Nam và EU thỏa thuận lựa chọn, do đó giúp tăng tính độc lập và nhất quán của cơ quan này.
- Giúp Việt Nam đạt được cân bằng giữa việc thu hút đầu tư và bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, hỗ trợ phát triển bền vững, trên cơ sở những điểm tiến bộ của IPA so với các hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư đã ký giữa Việt Nam và các nước thành viên EU.

## **2. Những tác động của Hiệp định IPA đến môi trường kinh doanh và thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam**

- Giúp Việt Nam tiếp tục đổi mới cơ cấu kinh tế, hoàn thiện thể chế và môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư EU kinh doanh tại Việt Nam

- Giúp Việt Nam đạt được cân bằng giữa việc thu hút đầu tư và bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, hỗ trợ phát triển bền vững, trên cơ sở những điểm tiến bộ của IPA so với các hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư đã ký giữa Việt Nam và các nước thành viên EU.

- Thúc đẩy dòng vốn FDI từ EU vào Việt Nam do:

+ Mức độ tự do hóa đầu tư của EU vào Việt Nam sẽ được tăng thêm, đặc biệt là trong một số ngành dịch vụ chuyên môn, dịch vụ tài chính, dịch vụ viễn thông, dịch vụ vận tải, dịch vụ phân phối.

+ Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định EVFTA chặt chẽ hơn sẽ thúc đẩy nhà đầu tư nước ngoài tăng cường đầu tư vào sản xuất hàng hóa tại Việt Nam để tận dụng lợi thế về tiếp cận thị trường EU của Việt Nam, giúp nâng cao vị thế của Việt Nam trong các chuỗi giá trị toàn cầu.

- Giúp Việt Nam cải thiện chất lượng đầu tư nước ngoài, thu hút thêm các nhà đầu tư trong một số ngành nghề mà EU có tiềm năng như công nghiệp chế biến, chế tạo sử dụng công nghệ cao, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các dịch vụ chất lượng cao, dịch vụ ngân hàng, tài chính. Tuy nhiên, việc chuẩn bị từ phía Việt Nam và doanh nghiệp Việt Nam về môi trường đầu tư kinh doanh, nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, khả năng hấp thụ công nghệ, v.v.. đóng vai trò quan trọng trong việc phát huy các cơ hội này.

- Giúp hỗ trợ sự phát triển khu vực kinh tế tư nhân trong nước thông qua tác động lan tỏa, do EU là khu vực có trình độ công nghệ phát triển cao, FDI gia tăng từ EU có thể đem theo thiết bị công nghệ cao. Tuy nhiên, kết quả này phụ thuộc phần lớn vào chất lượng nguồn nhân lực và khả năng hấp thụ công nghệ của khu vực trong nước.

- Cam kết tự do hóa đầu tư trực tiếp trong EVFTA và cam kết về bảo hộ đầu tư trong IPA giúp Việt Nam tiếp tục đổi mới cơ cấu kinh tế, hoàn thiện thể chế và môi trường kinh doanh ở Việt Nam, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư EU kinh doanh tại Việt Nam. Mức độ tự do hóa đầu tư của EU vào Việt Nam sẽ được tăng thêm, đặc biệt là trong một số ngành dịch vụ chuyên môn, dịch vụ tài chính, dịch vụ viễn thông, dịch vụ vận tải, dịch vụ phân phối. Điều này sẽ thúc đẩy dòng vốn FDI từ EU vào Việt Nam trong thời gian tới.

- Mặt khác, quy tắc xuất xứ trong Hiệp định EVFTA được quy định chặt chẽ hơn sẽ thúc đẩy nhà đầu tư nước ngoài tăng cường đầu tư vào sản xuất hàng



hóa tại Việt Nam để tận dụng lợi thế về tiếp cận thị trường EU của Việt Nam, giúp nâng cao vị thế của Việt Nam trong các chuỗi giá trị toàn cầu.

Dự kiến đầu tư nước ngoài vào Việt Nam sẽ gia tăng không chỉ từ các nước thành viên EU tìm kiếm cơ hội tiếp cận thị trường Việt Nam, và thông qua Việt Nam tiếp cận thị trường các nước ASEAN khác mà còn từ các nhà đầu tư các nước khác tìm kiếm cơ hội thông qua Việt Nam tiếp cận thị trường EU.

### **3. Việt Nam cần làm gì để tận dụng các cơ hội do EVFTA/IPA mang lại?**

#### ***- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định:***

+ Tăng cường phổ biến về các nội dung của Hiệp định và những việc cần làm để thực thi Hiệp định cho các đối tượng bị tác động của Hiệp định như cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương nhà đầu tư, hiệp hội ngành hàng, cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, nông dân, ngư dân;

+ Củng cố mạng lưới và đẩy mạnh công tác thông tin dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước để các doanh nghiệp có thể nắm bắt kịp thời các yêu cầu về xuất nhập khẩu hàng hóa của EU, dự báo được nhu cầu của thị trường trong nước, ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu;

#### ***- Tăng cường công tác xây dựng pháp luật, thể chế để thực thi Hiệp định:***

+ Sớm xây dựng lộ trình thực hiện Hiệp định để đảm bảo thực thi có hiệu quả các quy định của Hiệp định

+ Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, trình các cấp có thẩm quyền ban hành theo đúng lộ trình quy định trong Hiệp định;

+ Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các quy định trong Hiệp định;

#### ***- Tiếp tục thực hiện các biện pháp cải thiện môi trường kinh doanh:***

+ Kiên trì thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh trong Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019, định hướng đến năm 2021; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020

+ Đơn giản hóa và minh bạch hóa điều kiện gia nhập thị trường cho các doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thông qua việc cắt giảm các điều kiện đầu tư kinh doanh nói chung và điều kiện tiếp cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài nói riêng;

+ Tăng cường giám sát thực thi ở cấp cơ sở để đảm bảo các chính sách tiến bộ về cải thiện môi trường kinh doanh được triển khai có hiệu quả trên thực tế

- *Nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam và tính sẵn sàng đối với việc tận dụng các cơ hội từ Hiệp định:*

+ Tiếp tục phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ logistic

+ Hoàn thiện các thiết chế liên quan đến quan hệ lao động, giải quyết tranh chấp lao động một cách chuyên nghiệp, hiệu quả.

+ Cải thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về sản phẩm, môi trường, tài nguyên phù hợp với tiêu chuẩn của khu vực và thế giới để tạo cơ sở pháp lý cho việc thu hút các dự án đầu tư chất lượng cao, hỗ trợ cho sự phát triển của doanh nghiệp Việt Nam và bảo vệ người tiêu dùng.

+ Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, triển khai các biện pháp cải thiện, nâng cao năng suất lao động tại các doanh nghiệp và các ngành sản xuất;

+ Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích và định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài liên kết với doanh nghiệp nội địa trong việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng;

+ Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

**- Trong lĩnh vực đầu tư, cần chú trọng:**

- Chuyển trọng điểm chính sách thu hút, sử dụng ĐTNN từ số lượng sang chất lượng, có giá trị gia tăng cao.

- Ưu tiên các dự án có công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu, có tác động lan tỏa, kết nối chặt chẽ hữu cơ với khu vực kinh tế trong nước; phù hợp với định hướng cơ cấu lại nền kinh tế và mục tiêu phát triển bền vững; bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng an ninh và nâng cao tính độc lập, tự chủ nền kinh tế.

- Có thể chế chính sách ưu đãi vượt trội, quy định pháp lý, điều kiện kinh doanh thuận lợi, cạnh tranh để thu hút các tập đoàn đa quốc gia đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D), trung tâm đổi mới sáng tạo tại Việt Nam; khuyến khích chuyển giao công nghệ và quản trị cho doanh nghiệp Việt Nam.

- Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục và giảm chi phí hành chính. Chính phủ đang chỉ đạo rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách đầu tư, kinh doanh, trong đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện, trình Chính phủ, Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành một số đạo luật quan trọng (như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư) nhằm tiếp tục đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc gia nhập thị trường và thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh của người dân, doanh

nghiệp, trong đó có doanh nghiệp có vốn ĐTNN, đồng thời hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thu hút khu vực tư nhân tham gia đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng và cung cấp dịch vụ công.

Bên cạnh đó, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, Bộ Luật lao động và một số Luật về thuế... cũng đang được rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc đã trình Quốc hội xem xét.

#### **4. Rủi ro về việc bị nhà đầu tư nước ngoài khởi kiện sau khi ký Hiệp định IPA?**

Các cam kết về bảo hộ đầu tư trong IPA được xây dựng một cách chi tiết hơn các hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư song phương mà Việt Nam đã ký với các quốc gia thành viên EU, có tiêu chí rõ ràng đối với từng nghĩa vụ. IPA có quy định riêng ghi nhận quyền điều tiết chính sách của nước tiếp nhận đầu tư, theo đó các Bên khẳng định quyền quản lý trong lãnh thổ của mình để đạt được mục tiêu chính sách như bảo vệ sức khỏe cộng đồng, an toàn, môi trường hoặc đạo đức công cộng, bảo vệ xã hội hoặc người tiêu dùng, hoặc xúc tiến và bảo vệ đa dạng văn hóa. Những quy định này góp phần đảm bảo nội dung Hiệp định IPA được hiểu và áp dụng một cách nhất quán, ngăn ngừa tranh chấp xảy ra và trong trường hợp phát sinh tranh chấp đầu tư, đảm bảo cơ quan giải quyết tranh chấp áp dụng các quy định này một cách minh bạch, nhất quán, phù hợp với với ý định của Việt Nam và EU khi đàm phán Hiệp định.

Việc giải quyết tranh chấp của Hiệp định IPA cũng được quy định một cách chi tiết, rõ ràng, với quy trình thủ tục chặt chẽ, có nhiều cơ chế góp phần hạn chế và ngăn ngừa tranh chấp như cơ chế thương lượng bắt buộc trước khi khởi kiện, cơ chế hòa giải và thi hành thỏa thuận hòa giải, không thụ lý đơn kiện của các nhà đầu tư thực hiện đầu tư thông qua hành vi gian dối, vi phạm pháp luật được; cơ chế xử lý các khiếu kiện vô căn cứ, v.v... Cơ quan giải quyết tranh chấp theo IPA là cơ quan thường trực với 2 cấp xét xử sẽ giúp các tranh chấp được giải quyết một cách công bằng hơn, độc lập, nhất quán, hạn chế sai sót.

Do đó, so với các hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư đã ký với các quốc gia thành viên EU, Hiệp định IPA có bước tiến đáng kể trong việc hạn chế, ngăn ngừa và giải quyết một cách hiệu quả các tranh chấp giữa nhà nước và nhà đầu tư.

#### **5. Hiệp định IPA có hỗ trợ sự phát triển bền vững của Việt Nam không? Hỗ trợ như thế nào?**

Hiệp định IPA tiếp tục khẳng định các nguyên tắc về phát triển bền vững được quy định tại EVFTA, như thu hút thương mại đầu tư nhưng vẫn đảm bảo

duy trì mức độ bảo vệ môi trường, cam kết chống biến đổi khí hậu, bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học, bảo tồn và quản lý bền vững nguồn tài nguyên rừng, nguồn tài nguyên sinh vật biển, khuyến khích thương mại và đầu tư hướng tới phát triển bền vững.

Hiệp định IPA có quy định riêng khẳng định quyền quản lý của các Bên nhằm đạt được mục tiêu chính sách như bảo vệ sức khỏe cộng đồng, an toàn, môi trường hoặc đạo đức công cộng, bảo vệ xã hội hoặc người tiêu dùng, hoặc xúc tiến và bảo vệ đa dạng văn hóa. Những quy định này được xây dựng nhằm mục đích đảm bảo rằng các quy định về đầu tư trong IPA được hiểu và áp dụng một cách nhất quán, ngăn ngừa tranh chấp xảy ra, đảm bảo cân bằng giữa việc bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư và lợi ích của cộng đồng, hỗ trợ phát triển bền vững.

Mặt khác, đa số doanh nghiệp Châu Âu luôn hướng tới phát triển bền vững, cam kết phát triển lâu dài đối với nước nhận đầu tư. Đầu tư từ EU tăng sẽ giúp tăng cường tính ổn định, phát triển bền vững của các dự án FDI tại Việt Nam

## **PHỤ LỤC THAM KHẢO VỀ TÁC ĐỘNG CỦA EVFTA và IPA ĐẾN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM**

Ngày 28/06/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Chính phủ báo cáo nghiên cứu đánh giá tác động đối với Việt Nam của hai Hiệp định EVFTA và IPA. Kết quả đánh giá tác động cho thấy thương mại hai chiều và đầu tư từ EU vào Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng ở mức khá, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm cho người lao động. Thu ngân sách nhà nước có thể được cải thiện và tăng trong trung hạn và dài hạn. Bên cạnh tác động chung tới các khía cạnh khác nhau của nền kinh tế, Hiệp định có các tác động khác nhau đối với các ngành do mức độ mở cửa, lợi thế cạnh tranh, năng lực của từng ngành là khác nhau. Ngoài ra, tác động gián tiếp thông qua sức ép cải cách thể chế cũng mang lại những ảnh hưởng tích cực tới nền kinh tế.

### ***1. Tác động đến tăng trưởng kinh tế***

- Hiệp định EVFTA sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Việt Nam thông qua tác động tới đầu tư, thương mại, cải thiện năng suất và các tác động tới cải thiện môi trường thể chế.

- Trong ngắn hạn, tăng trưởng thương mại do giảm các hàng rào thuế quan và phi thuế quan có tác động tích cực mạnh hơn đến tăng trưởng GDP của nền kinh tế.

- Trong trung và dài hạn, FDI và sự cải thiện năng suất là những nhân tố chính tác động đến tăng trưởng GDP và tăng trưởng thương mại và những tác động này sẽ được cộng hưởng bởi việc cắt giảm thuế và các hàng rào phi thuế quan.

### ***2. Tác động tới kim ngạch xuất khẩu***

Nhìn chung, cơ cấu xuất nhập khẩu hàng hoá giữa Việt Nam và EU mang tính bổ trợ thay vì cạnh tranh, song lợi thế bổ trợ thương mại đang có xu hướng giảm dần.<sup>1</sup>

Kết quả tính toán cho thấy Hiệp định EVFTA có tác động tích cực tới kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam sang EU, song do năng lực xuất khẩu của Việt Nam không thể tăng tương ứng, nên tăng xuất khẩu sang thị trường EU sẽ có một phần lớn là do chuyển hướng thương mại từ các thị trường khác<sup>2</sup>.

Trong trường hợp tận dụng tốt cắt giảm thuế quan và phi thuế quan cũng như thuận lợi từ các yếu tố địa chính trị- kinh tế, xuất khẩu của Việt Nam tăng thêm với mức cao hơn, trung bình từ 5,21%-8,17% trong giai đoạn 2019-2023; 11,12%-15,27% giai đoạn 2024-2028 và 17,98%-21,95% giai đoạn 2029-2033.

---

<sup>1</sup> Chỉ số bổ trợ xuất khẩu của hai Bên đang giảm từ 55,4 xuống còn 47,51 kể từ 2011, mức giảm khá nhanh so với giữa các nước trong khu vực với EU.

<sup>2</sup> Nghĩa là hàng hóa từ Việt Nam dự kiến được xuất khẩu sang thị trường khác, nhưng do điều kiện xuất khẩu sang EU thuận lợi hơn nên doanh nghiệp chuyển hướng xuất khẩu sang thị trường EU

Trong trung và dài hạn, dòng vốn FDI vào Việt Nam là nhân tố khiến xuất khẩu của Việt Nam tăng mạnh nhất, tiếp đến là tác động của việc cắt giảm thuế và giảm các hàng rào phi thuế quan, và sự cải thiện năng suất.

### **6. Tác động tới ngân sách nhà nước**

Cắt giảm thuế quan theo FTA có tác động hai chiều đến nguồn thu của NSNN: giảm thu do giảm thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu; và tăng từ thu nội địa do tác động tích cực của thương mại, đầu tư và tăng trưởng kinh tế.

Giảm thu ngân sách do tác động của EVFTA sẽ cao trong năm đầu tiên ngay khi Hiệp định có hiệu lực và giảm dần trong các năm tiếp theo đến cuối lộ trình.

Mức tăng thu ngân sách sẽ tăng dần theo mức độ tác động của Hiệp định tới tăng trưởng.

Như vậy lợi ích của Hiệp định EVFTA về thu ngân sách sẽ được phát huy tốt hơn trong trung và dài hạn.

### **7. Tác động tới sự phát triển các ngành**

Theo ngành, tham gia Hiệp định EVFTA mang lại cơ hội lớn đối với nhiều ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam, cụ thể như sau:

(1) *Nhóm hàng nông sản*: gạo; đường, thịt lợn; lâm sản; thịt gia súc gia cầm; đồ uống và thuốc lá;

(2) *Nhóm ngành chế biến chế tạo*: một số sản phẩm thâm dụng lao động như dệt, may mặc, da giày, v.. tiếp tục có tốc độ tăng thêm rất cao, đặc biệt là sau 2025 khi phần lớn hàng rào thuế quan bị xóa bỏ.;

(3) *Nhóm ngành dịch vụ*: các ngành dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ vận tải, tài chính và bảo hiểm, các dịch vụ phục vụ kinh doanh khác

Bên cạnh đó, một số ngành như các sản phẩm từ gỗ, sản phẩm khoáng và phi kim loại, sản phẩm giấy, v...v. sẽ giảm xuất khẩu sang EU do năng lực xuất khẩu (lao động và các nguồn lực khác) sẽ dịch chuyển sang các ngành khác

### **6. Tác động đến kim ngạch nhập khẩu**

Nhóm hàng Việt Nam được dự báo tăng nhập khẩu nhiều nhất từ EU là phương tiện và thiết bị vận tải, máy móc thiết; điện thoại và linh kiện điện tử, thực phẩm chế biến, đồ uống, thuốc lá và hoá chất. Do xuất khẩu sang EU tăng nhanh hơn nhập khẩu từ EU, về cơ bản Hiệp định EVFTA tiếp tục làm gia tăng thặng dư thương mại của Việt Nam với EU